

Học phần: Các hệ thống phân tán**Nhóm: INT1405-01****Số tín chỉ: 3****Ngày thi: 10/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN523	Phonesay	Alounsavath	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
2	B12DCCN471	Nguyễn Trí	Bắc	D12CNPM3	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
3	B12DCCN210	Ngô Tiến	Cường	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2
4	B12DCCN105	Nguyễn Xuân	Cường	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8
5	B12DCCN269	Lê Xuân	Định	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
6	B12DCCN010	Bùi Tiến	Đồng	D12HTTT2						0,0
7	B12DCCN273	Mai Thị Thùy	Dương	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
8	B12DCCN313	Trần Thị Ngọc	Hà	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
9	B12DCCN219	Mạch Thị	Hải	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
10	B12DCCN018	Đỗ Văn	Hiển	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
11	B12DCCN373	Đào Xuân	Hiệp	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
12	B12DCCN316	Lê Văn	Hiệp	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
13	B12DCCN360	Quách Văn	Hiệp	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
14	B12DCCN431	Lê Hồng	Hiếu	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4
15	B12DCCN432	Phạm Thị Phương	Hoa	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
16	B12DCCN484	Nguyễn Thúy	Hòa	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
17	B12DCCN221	Trần Quang	Hoành	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
18	B12DCCN065	Nguyễn Quang	Hợp	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
19	B12DCCN322	Nguyễn Thị	Huệ	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
20	B12DCCN323	Trần Ngọc	Hùng	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
21	B12DCCN170	Nguyễn Việt	Hưng	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
22	B12DCCN224	Phan Thị	Hương	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2
23	B12DCCN227	Nguyễn Văn	Huỳnh	D12HTTT2						0,0
24	B12DCCN068	Vũ Thị	La	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
25	B12DCCN231	Đỗ Đông	Lộc	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
26	B12DCCN180	Trần Thanh	Long	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8
27	B12DCCN070	Nguyễn Khánh	Ly	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
28	B12DCCN525	Aphisay	Malaymeuang	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8
29	B12DCCN336	Hoàng Quang	Nam	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6
30	B12DCCN075	Phạm Quang	Nam	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
31	B12DCCN077	Nguyễn Thị	Ngoan	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8
32	B12DCCN099	Suliseng	Noraseng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2
33	B12DCCN416	Nghiêm Đình	Phong	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		20	60		
34	B12DCCN238	Nguyễn Thị	Phương	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
35	B12DCCN083	Nguyễn Thị	Quỳnh	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
36	B12DCCN526	Meelakone	Soukkaserm	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
37	B12DCCN085	Uông Công	Thắng	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
38	B112104521	Dương Kim	Thành	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
39	B12DCCN404	Nguyễn Văn	Thành	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
40	B12DCCN346	Lê Thị	Thảo	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
41	B12DCCN351	Kiều Thu	Thủy	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
42	B12DCCN250	Nguyễn Hoàng	Tiến	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
43	B12DCCN088	Nguyễn Thị	Tĩnh	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
44	B12DCCN090	Vũ Thị	Trang	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
45	B12DCCN253	Đàm Văn	Triệu	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
46	B12DCCN256	Đặng Anh	Tuân	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
47	B12DCCN092	Lê Thanh	Tùng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
48	B12DCCN093	Nguyễn Thanh	Tùng	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
49	B12DCCN261	Phạm Quang	Tùng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
50	B12LDCN046	Nguyễn Văn	Châm	L12CN2						0,0	Không đủ ĐKDT
51	B112104317	Đình Viết	Hoàng	D11CN6	10,0	7,0		7,0	6,0	7,0	
52	1021040126	Trần Đức	Mạnh	D10ATTT						0,0	Không đủ ĐKDT
53	B112104481	Tiêu Quang	Quý	D11ATTT	10,0	8,0		8,0	4,0	6,0	
54	B112104040	Nguyễn Văn	Tâm	D11ATTTM	10,0	7,0		7,0	4,0	6,0	
55	B112104496	Hoàng Thế	Vinh	D11HTTT1	10,0	8,0		8,0	4,0	6,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	55	SV	- Số SV dự thi:	51	SV
- Số SV thi đạt:	51	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

